**CON ĐƯỜNG HÌNH THÀNH DƯ LUẬN XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT – ĐẠI HỌC HUẾ VỀ VIỆC HỢP PHÁP HÓA HÔN NHÂN ĐỒNG GIỚI Ở VIỆT NAM**

**ThS. Nguyễn Thị Anh Đào**

Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: ruby08082011@yahoo.com.vn

**Tóm tắt**

Hiện nay, vấn đề hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới (HNĐG) đang được cộng đồng xã hội quan tâm và thảo luận sôi nổi. Nhằm nỗ lực cải thiện quyền cơ bản của người đồng tính, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đã có một sự thay đổi trong hành lang pháp lý cho những người đồng tính, đó là: bỏ cụm từ “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính” thành “không thừa nhận quan hệ hôn nhân của những người cùng giới tính”. Sự thay đổi này đã dẫn đến dư luận xã hội của sinh viên về vấn đề hợp pháp hóa HNĐG tại Việt Nam. Bài viết này nhằm tìm hiểu, phân tích các con đường hình thành dư luận xã hội của sinh viên về vấn đề này.

*Từ khóa: dư luận xã hội, hợp pháp hoá hôn nhân đồng giới, sinh viên*

**1. Đặt vấn đề**

Hiên nay, trên thế giới đã có 26 quốc gia cho phép hôn nhân đồng giới. Đã đến lúc, vấn đề hợp pháp hóa HNĐG ở Việt Nam cần phải được xem xét nghiêm túc dưới nhiều chiều cạnh khác nhau. Vì vậy cần phải nghiên cứu dư luận xã hội (DLXH) để có thêm quan điểm về vấn đề này. Việc tìm hiểu con đường hình thành DLXH đặc biệt có ý nghĩa trong nghiên cứu DLXH vì những con đường này ảnh hưởng sâu sắc đến sự hiểu biết, thái độ của sinh viên về vấn đề hợp pháp hóa HNĐG hiện nay ở Việt Nam.

**2. Khái niệm công cụ và phương pháp nghiên cứu**

**2.1 Khái niệm công cụ**

*2.1.1. Khái niệm dư luận xã hội*

Dư luận xã hội hay còn gọi là công luận xã hội là một trong những hiện tượng tinh thần xã hội từ lâu đã được sử dụng khá phổ biến bởi các nhà tâm lý học, xã hội học cũng như các nhà chính trị. Nhà văn, nhà hoạt động xã hội người Anh Jonsonberi là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ này vào năm 1159 và cho đến thế kỷ XVIII thuật ngữ này được mọi người công nhận.

Thuật ngữ DLXH còn có những cách gọi khác như công luận, dư luận công chúng, ý kiến công luận, ý kiến quần chúng [4, tr.44].

Dư luận xã hội được hiểu là sự thể hiện tâm trạng xã hội, phản ánh sự đánh giá của các nhóm xã hội lớn, của nhân dân nói chung về các sự kiện, hiện tượng. Khi một sự kiện xã hội xuất hiện và tác động đến số đông thì mỗi người trong đó nêu ý kiến thể hiện sự đánh giá của mình. Từ đó trong các nhóm nhỏ xuất hiện các ý kiến tập thể do sự tương tác ý kiến giữa các cá nhân, sau đó mới trở thành dư luận xã hội trong các nhóm xã hội lớn.

**Chủ thể của DLXH**

Chủ thể của DLXH là đơn vị xã hội mà ý kiến được coi là dư luận (ý kiến) xã hội chứ không phải là một dạng ý kiến nào khác.

Có thể chia các cách tiếp cận về chủ thể của DLXH thành hai nhóm quan điểm. Nhóm thứ nhất xem xét về chủ thể của DLXH theo cấp độ của hệ thống xã hội. Trong nhóm này có ba dạng ý kiến.

- Cấp độ toàn hệ thống xã hội.

- Cấp độ các giai cấp tập đoàn lớn trong xã hội.

- Cấp độ nhóm xã hội [4, tr.49].

Nhóm quan điểm thứ hai, đại diện là J.Habermas không quan tâm đến tiêu chí số lượng mà quan tâm đến đặc điểm của chủ thể. Với ông, vấn đề quan trọng là không phải có bao nhiêu người phát ngôn ra một điều gì đó mà là những người đó có những đặc điểm nào [4, tr.50].

**Khách thể của DLXH**

Khách thể của DLXH chính là những sự kiện vấn đề mà nó đề cập đến. Đó là những sự kiện, vấn đề mà người ta cảm thấy có ý nghĩa với họ hoặc động chạm đến lợi ích chung. Trong đề tài này, khách thể của DLXH chính là việc sửa đổi Luật HN&GĐ có liên quan đến hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới.

**Các con đường hình thành DLXH**

DLXH được hình thành qua kênh giao tiếp cá nhân và kênh giao tiếp đại chúng. Hai con đường này không độc lập hoàn toàn mà kết hợp với nhau tạo nên con đường hình thành DLXH [10, tr.190].

**Cấu trúc của dư luận xã hội**

DLXH được hình thành trên cơ sở tương tác ý kiến cá nhân. Các ý kiến cá nhân hình thanh trên cơ sở tâm thế, thái độ của họ, do đó, nếu xét theo chiều cạnh “chất” thì DLXH gồm 3 thành phần tình cảm, duy lý và ý chí.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn xem dư luận xã hội là dư luận của quần chúng, là những ý kiến của nhân dân về những vấn đề mà họ quan tâm. Vì thế công tác nghiên cứu dư luận xã hội được hết sức coi trọng.

*2.1.2. Sinh viên*

Theo quy chế công tác học sinh sinh viên trong các trường đào tạo: sinh viên là những người đang theo học trong các hệ đại học và cao đẳng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tìm hiểu sinh viên hệ chính quy đang theo học tại Luật – Đại học Huế.

*2.1.3. Hôn nhân đồng giới*

Hôn nhân đồng giới là hôn nhân giữa hai người có cùng giới tính. Là hình thức kết đôi có đăng ký với Nhà nước, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với đầy đủ tất cả những quyền, nghĩa vụ và sự công nhận pháp lý như những cặp khác giới.

*2.2. Phương pháp nghiên cứu*

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp sau:

*Phương pháp phân tích tài liệu*: Trong thời gian nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã phân tích số liệu thứ cấp gồm các công trình nghiên cứu, bài viết về dư luận xã hội, về đồng tính, hôn nhân đồng giới và các đề tài nghiên cứu có liên quan được thực hiện trên thế giới và ở Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tham khảo nhiều văn bản pháp luật có liên quan như Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi…

*Phương pháp trưng cầu ý kiến*: Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi cấu trúc, hình thức trưng cầu ý kiến với dung lượng mẫu là 365.

Phương pháp phỏng vấn sâu: nghiên cứu thực hiện 08 phỏng vấn sâu dựa trên bảng hướng dẫn phỏng vấn sâu để tìm hiểu thái độ của sinh viên về việc hợp pháp hôn nhân đồng giới ở Việt Nam.

1. **Các con đường hình thành dư luận xã hội của sinh viên Đại học Luật đối với việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới ở Việt Nam**

Dư luận xã hội (DLXH) được hình thành qua kênh giao tiếp cá nhân và kênh giao tiếp đại chúng. Việc tìm hiểu con đường hình thành DLXH đặc biệt có ý nghĩa trong nghiên cứu DLXH vì những con đường này ảnh hưởng sâu sắc đến sự hiểu biết, thái độ của sinh viên về vấn đề hợp pháp hóa HNĐG hiện nay ở Việt Nam.

* 1. Kênh giao tiếp đại chúng (truyền thông đại chúng)

Trong xã hội hiện đại, truyền thông đại chúng là con đường phổ biến để hình thành DLXH, vì thế vai trò của truyền thông đại chúng ngày càng trở nên quan trọng. Phương tiện truyền thông đại chúng bao gồm: báo in, phát thanh, truyền hình, internet,… Nhờ những phương tiện phong phú và hiện đại, các thông tin về mọi lĩnh vực trong cuộc sống được chuyển tải đến người dân một cách nhanh chóng. Đây là cơ chế đảm bảo cho sự hình thành của DLXH một cách hiệu quả nhất.

Truyền thông đại chúng sẽ cung cấp những thông tin về các vấn đề, sự kiện đang diễn ra cho công chúng. Tuy nhiên, không phải thông tin nào cũng gây sự chú ý với công chúng mà công chúng sẽ đặc biệt quan tâm đến những sự kiện quan trọng. “*Dư luận xã hội đặc biệt nhạy cảm với những sự kiện quan trọng*” [10, tr.105]. Việc xác định một sự kiện là quan trọng hay không là tùy thuộc vào mỗi cá nhân trong xã hội. Đối với SV khoa Luật - những người đang học tập, nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực pháp luật, thì việc Nhà nước đang tiến hành sửa đổi, bổ sung các Luật là điều họ quan tâm và tìm hiểu.

Việc hợp pháp hóa HNĐG được SV biết đến thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HN&GĐ năm 2000. Tháng 5 năm 2012, Nhà nước tiến hành thảo luận lấy ý kiến về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật HN&GĐ năm 2000, trong đó nội dung được cộng đồng xã hội quan tâm nhiều nhất đó là HNĐG. Vấn đề này được truyền thông đại chúng và xã hội đưa ra thảo luận khá nhiều. Kết quả xử lý số liệu định lượng cho thấy, có đến 91,4% số SV khoa Luật trong mẫu khảo sát biết đến việc Nhà nước đưa ra Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật HN&GĐ liên quan đến HNĐG qua các “*phương tiện truyền thông đại chúng*”. Thông tin thu được từ phỏng vấn sâu đã làm rõ hơn kết quả xử lý định lượng: “*sau đó thì dự thảo sửa đổi thì tụi em cũng có tiếp xúc thông qua sách báo, trang web của bộ tư pháp, của chính phủ, mình cũng thấy được dự thảo về vấn đề thừa nhận hôn nhân đồng giới ở Việt Nam*”. (PVS, nam, sinh viên năm 4)



Hình 1. Nguồn cung cấp thông tin về việc hợp pháp hóa HNĐG

Ở nước ta hiện nay, truyền thông đại chúng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình truyền bá, phổ biến tri thức và vì thế có vai trò quan trọng đối với việc hình thành thái độ của cá nhân. Việc SV tiếp cận với các phương tiện truyền thông đại chúng thế nào sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới việc họ có thể có dư luận thế nào. Có thể nói trong quá trình hình thành DLXH, vai trò cung cấp thông tin của truyền thông đại chúng là hết sức quan trọng. Các phương tiện truyền thông đại chúng hướng đến việc hình thành DLXH về các vấn đề trong đời sống xã hội. SV Luật là những người trẻ tuổi, họ sẽ đặc biệt quan tâm đến các vấn đề “nóng” đang diễn ra trong đời sống xã hội, bên cạnh đó là nhu cầu được trang bị những kiến thức cơ bản liên quan đến ngành nghề của mình, vì thế với sự năng động, nhạy bén, họ đã chọn cho mình một kênh hiện đại đó là truyền thông đại chúng. Truyền thông đại chúng sẽ cung cấp cho các cá nhân những vấn đề có ý nghĩa với họ. Từ đó, hình thành quan điểm, thái độ của các cá nhân (cụ thể ở đây là SV) trước vấn đề mà họ được biết. Phương tiện truyền thông đại chúng có rất nhiều loại, tuy nhiên, thông tin thu được từ phỏng vấn sâu cho thấy, phần lớn SV thường chọn sử dụng internet để tìm kiếm thông tin: *“Vì báo mạng cập nhật tin tức nhanh, độ chính xác thông tin thì em chưa biết nhưng cập nhật tin tức nhanh. Báo in thì cập nhật chậm hơn, với tình hình xã hội phát triển nhanh như hiện nay thì em thấy truy cập báo mạng tiện hơn. Hơn nữa ở nhà trọ không có tivi”.* (PVS, nữ, sinh viên năm 3).Việc SV chủ yếu chọn báo mạng để truy cập thông tin cũng khá phù hợp với kết quả xử lý số liệu định lương (hiện có 59,5% SV khoa Luật ở nhà trọ và 20% ở ký túc xá). Họ chỉ cần một chiếc laptop hoặc máy tính để bàn có kết nối mạng wifi hoặc 3G là có thể truy cập dễ dàng vào các trang mạng xã hội.

Trong nghiên cứu này, do không có điều kiện thống kê các tin, bài viết về việc hợp pháp hóa HNĐG trên tất cả các phương tiện truyền thông đại chúng nên chúng tôi chỉ chọn thống kê các bài báo trên hai báo điện tử Dân trí online (http://dantri.com/) và Thanh niên online (http://thanhnien.com.vn/). Các bài báo được thống kê từ tháng 05 năm 2012 đến tháng 03 năm 2014. Đây là thời gian Bộ Tư pháp tiến hành đưa dự thảo Luật HN&GĐ ra thảo luận và lấy ý kiến của người dân về vấn đề HNĐG. Tần suất xuất hiện nhiều các thông tin có liên quan đến dự thảo Luật HN&GĐ trên các phương tiện truyền thông đại chúng đã phần nào gây sự chú ý, quan tâm của SV và đây cũng chính là con đường hình thành DLXH của SV về HNĐG.

Kết quả thống kê các bài báo đưa tin về việc sửa đổi dự thảo Luật HN&GĐ có liên quan đến HNĐG được đăng tải trên hai báo điện tử thanh niên online và dân trí online cho thấy, tần suất xuất hiện thông tin về HNĐG trên báo thanh niên online nhiều hơn so với báo dân trí online (39 và 17 bài báo). Số lượng bài báo xuất hiện nhiều nhất là vào năm 2013. Bởi đây là thời gian Bộ tư pháp tiến hành lấy ý kiến người dân về HNĐG. Nội dung các bài viết được thống kê chủ yếu xoay quanh ba khía cạnh chính:

Khía cạnh thứ nhất, chiếm tần suất xuất hiện nhiều nhất (27 tin, bài): Nội dung các tin, bài này đưa tin về những tranh luận về dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HN&GĐ có liên quan đến HNĐG. Đối tượng tranh luận được nêu ra trong các bài báo là các đại biểu Quốc hội, các nhà nghiên cứu, các vị lãnh đạo các Bộ, cộng đồng LGBT,… Những tranh luận này chủ yếu xoay quanh vấn đề có nên hay không nên công nhận HNĐG. Thực tế cho thấy, nhu cầu sống chung như vợ chồng giữa những người cùng giới tính là hoàn toàn có thật, vì vậy pháp luật và xã hội không thể lờ đi mong muốn của chính họ. Tuy nhiên việc pháp luật Việt Nam công nhận HNĐG không phải một sớm, một chiều có thể thực hiện được mà cần phải có một lộ trình phù hợp để vừa đảm bảo quyền lợi cho người đồng tính vừa nhận được sự đồng thuận từ phía xã hội. Mỗi luồng ý kiến ủng hộ hay không ủng hộ HNĐG đều đưa ra những lý giải hết sức thuyết phục, tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh về thực trạng người đồng tính và quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng đang diễn ra ở Việt Nam. Bên cạnh những thảo luận về việc có nên cấm hay không nên cấm HNĐG là các bài viết đưa ra các kết quả nghiên cứu về người đồng tính, kết quả các cuộc khảo sát lấy ý kiến cũng giúp công chúng phần nào hình dung về số người đồng tính ở Việt Nam và DLXH của người dân về vấn đề hợp pháp hóa HNĐG.

Khía cạnh thứ hai gồm 19 tin, bài về HNĐG ở nước ngoài: Đây là những tin, bài viết về các sự kiện ủng hộ hay không ủng hộ hợp pháp hóa HNĐG ở các nước như Pháp, Newzealand. Ở nội dung này, các tác giả cũng đưa tin về một số chính trị gia, ngôi sao tỏ thái độ với HNĐG. Đặc biệt là sau các chuỗi tin về việc người dân biểu tình ủng hộ hay phản đối thì hai quốc gia là Pháp và Newzealand đã chính thức thông qua dự thảo luật về công nhận HNĐG. Tuy không phải nội dung chính về dự thảo nhưng những thông tin liên quan đến việc hợp pháp hóa HNĐG của một số nước trên thế giới cũng phần nào định hướng đến thái độ của SV về vấn đề này.

Khía cạnh thứ ba gồm 10 tin, bài về nguyên nhân của đồng tính; những câu chuyện đầy nước mắt của các cặp đôi đồng tính. Chính những chia sẻ về nguyên nhân của đồng tính và cuộc sống của người đồng tính đã giúp mọi người hiểu hơn về cuộc đời của họ. Họ cũng là những con người như bao người khác, cũng khát khao có được một mái ấm gia đình. Và hơn hết họ cần được pháp luật công nhận và bảo vệ để được hưởng các quyền lợi của mình. Ngoài ra là sự xuất hiện thông tin về các hoạt động ủng hộ hợp pháp hóa HNĐG như cuộc vận động “Tôi đồng ý”, hoạt động nhảy flashmob, ký tên ủng hộ HNĐG, hay là đám cưới tập thể của 10 cặp đôi đồng tính. Những tin, bài này đã góp phần tác động lớn đến nhận thức và thái độ của SV về HNĐG, giúp họ hiểu hơn về thái độ xã hội đối với việc hợp pháp hóa HNĐG.

Tần suất xuất hiện của các bài viết về dự thảo Luật HN&GĐ về HNĐG, những ý kiến của các đại biểu Quốc hội, các nhà nghiên cứu, người dân,…về HNĐG đã giúp SV biết đến sự kiện này và hiểu được thêm nhiều khía cạnh về hợp pháp hóa HNĐG. Vì vậy, có thể nói, truyền thông đại chúng là một trong những con đường hình thành nên DLXH. Việc tiếp cận với các phương tiện truyền thông đại chúng cũng sẽ ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ của sinh viên về vấn đề này. Chính vì vậy, vai trò của truyền thông đại chúng là rất quan trọng, nếu truyền thông đại chúng đăng tải một vấn đề, sự kiện với tần suất nhiều lần cũng sẽ gây sự chú ý và thu hút sự quan tâm đến công chúng, từ đó tạo nên DLXH về vấn đề đó.

* 1. Kênh giao tiếp cá nhân

Bên cạnh kênh giao tiếp đại chúng, kênh giao tiếp cá nhân cũng là một kênh quan trọng trong việc hình thành DLXH. Trước đây, khi phương tiện truyền thông đại chúng chưa phát triển, DLXH chủ yếu được hình thành qua kênh giao tiếp cá nhân. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là khi phương tiện truyền thông đại chúng phát triển như hiện nay thì kênh giao tiếp cá nhân bị lu mờ mà nó vẫn đang khẳng định chỗ đứng của mình, đặc biệt là trong các môi trường như học tập, công sở,… Giao tiếp cá nhân có ảnh hưởng đến sự hình thành ý kiến của các nhân; cụ thể ở đây là các cuộc trò chuyện, trao đổi thông tin với nhau. Chính sự thoải mái trò chuyện với nhau cũng làm cho các thành viên trong xã hội dễ dàng tiếp nhận các thông tin và nhiều lúc bị ảnh hưởng bởi chính những người này.

Như kết quả thể hiện ở hình1, nguồn thông tin về việc hợp pháp hóa HNĐG chủ yếu đến với SV qua “*bạn bè*” (42,6%) và “*thầy/cô*” (42%). Đây là con đường hình thành DLXH của sinh viên khá hợp lý, bởi SV phần lớn sống và tham gia vào môi trường học tập gắn kết nhiều nhất với bạn bè và thầy/cô. Chính hai đối tượng này sẽ thường xuyên cung cấp những thông tin cần thiết về mọi vấn đề mà các bạn cần. Bạn bè có thể tiếp xúc với nhau qua môi trường trường học, ký túc xá, nhà trọ, kể cả những buổi đi uống cà phê với nhau: “*em thường xuyên trao đổi với các bạn qua các buổi đi café hay đi nhà sách*” (PVS, nam, sinh viên năm 4). Bên cạnh đó, do phần lớn SV được hỏi (79,5%) đang sống ở ký túc xá và nhà trọ, không có người thân ở bên cạnh nên số lượng SV lựa chọn nguồn cung cấp thông tin từ “*người thân*” là rất ít (chỉ chiếm 5,1%).

Kênh giao tiếp cá nhân thứ hai được SV lựa chọn đó là “*thầy/cô*”. Điều này khá phù hợp vì SV khoa Luật cần được trang bị các kiến thức cơ bản và thực tiễn liên quan đến pháp lý, trong khi đó “*thầy/cô*” là những người nắm vững kiến thức và thường xuyên cập nhật những thông tin liên quan đến ngành nghề. Vì thế, việc SV tiếp cận được nguồn thông tin về việc hợp pháp hóa HNĐG từ các thầy/cô là hoàn toàn có cơ sở. Họ chọn “*thầy/cô*” để trao đổi những thông tin còn đang vướng mắc: “*khi trao đổi có khúc mắc thì có thể liên hệ với các thầy cô để định hướng hay giúp đỡ. Qua đó mình có những ý kiến đề xuất để hoàn thiện hơn*”. (PVS, nam, sinh viên năm 4)

SV trao đổi, chia sẻ với nhau những thông tin mà họ biết và những thông tin đó nhiều lúc lại bắt nguồn từ truyền thông đại chúng. Chính vì vậy, hai kênh này không tách rời, độc lập với nhau mà cùng nhau tạo nên con đường hình thành DLXH của SV về vấn đề hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Từ kênh giao tiếp đại chúng và kênh giao tiếp cá nhân sẽ giúp SV có thêm được nguồn thông tin đa chiều, không còn mang tính chủ quan, ý kiến, suy nghĩ của riêng mình.

DLXH được hình thành trên cơ sở tương tác ý kiến giữa các cá nhân. Tuy nhiên DLXH không phải là tập hợp cơ học các ý kiến cá nhân mà nó được coi là sự thảo luận, trao đổi của các cá nhân với nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 69,3% SV được hỏi trả lời có thảo luận với người khác về vấn đề HNĐG.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng SV cùng thảo luận** | **Tần suất** | **Tỷ lệ (%)** |
| Bạn bè | 235 | 94,4 |
| Người thân | 49 | 19,7 |
| Thầy/cô | 84 | 33,7 |
| Người đồng tính | 10 | 4 |
| Khác | 0 | 0 |

***Bảng 1***. Đối tượng SV cùng thảo luận về hợp pháp hóa HNĐG

Kết quả xử lý số liệu định lượng cho thấy, 94,4% sinh viên trong mẫu khảo sát trả lời, “*bạn bè*” là đối tượng SV thảo luận, trao đổi nhiều nhất đến vấn đề hợp pháp hóa HNĐG: “*Em thì em trao đổi, hỏi ý kiến của các bạn, các bạn thì cũng như em thôi*” (PVS, nữ, sinh viên năm 4). Từ việc thảo luận với bạn bè, SV sẽ có được nguồn thông tin đa chiều, có cái nhìn khái quát hơn về việc hợp pháp hóa HNĐG. Từ đó, có thể thoải mái nói lên ý kiến, suy nghĩ của mình về vấn đề này.

Đối tượng thứ hai được SV lựa chọn để thảo luận và trao đổi về việc hợp pháp hóa hôn HNĐG đó là “*thầy/cô*” (33,7%). Đây là đối tượng SV có thể trực tiếp trao đổi qua các tiết học chuyên ngành như Luật hôn nhân gia đình đối với SV năm thứ hai trở lên hoặc môn Luật đại cương đối với SV năm thứ nhất. Thông tin thu được từ phỏng vấn sâu cũng khẳng định điều này: “*Năm một bọn em có học môn Lý luận Nhà nước và pháp luật, đây là những môn nền tảng cơ bản của luật. Trong tiết học thì cô N cũng có đưa vấn đề này ra “Theo các anh/chị là chúng ta có nên hay không nên công nhận vấn đề hôn nhân đồng tính?”, từ đó mình nghiên cứu để đưa ra quan điểm của mình như thế nào về vấn đề hôn nhân đồng tính, bắt đầu cũng tìm hiểu, đọc báo đọc đài, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến vấn đề hôn nhân đồng tính đó, ở Việt Nam như thế nào, thế giới như thế nào*”. (PVS, nam, sinh viên năm 2).

Thảo luận, trao đổi với “*thầy/cô*” sẽ giúp SV nắm được những kiến thức của môn học, những kiến thức cơ bản về HNĐG mà SV quan tâm. Từ đó, họ có được những kiến thức nền tảng, sự hiểu biết về vấn đề HNĐG để cùng tương tác ý kiến với các bạn SV khác. Sự tương tác từ các ý kiến của SV sẽ tạo thành ý kiến chung của nhóm, gọi là DLXH.

1. **Kết luận**

Có thể khẳng định, DLXH của SV Trường Đại học Luật – Đại học Huế được hình thành qua hai kênh chính đó là kênh truyền thông đại chúng và kênh giao tiếp cá nhân. Hai con đường này không độc lập với nhau mà có sự kết hợp với nhau tạo nên sự hình thành DLXH của SV về hợp pháp hóa HNĐG. Việc làm rõ con đường hình thành dư luận xã hội của SV sẽ giúp làm sáng tỏ các vấn đề về nhận thức, sự hiểu biết của SV đối với việc hợp pháp HNĐG ở Việt Nam. Nếu những thông tin từ các con đường đó chính xác, khách quan sẽ là cơ sở quan trọng giúp SV có thái độ khách quan hơn đối với người đồng tính và việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Quốc hội (2000), *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000*

[2]. Quốc hội (2010), *Luật nuôi con nuôi*

[3]. Trung tâm nghiên cứu khoa học, Ủy ban thường vụ quốc hội (2013), *Hôn nhân đồng giới: kinh nghiệm một số nước và thực tế ở Việt Nam*, (Tài liệu lưu hành nội bộ phục vụ kỳ họp thứ 6 của quốc hội khóa XIII)

[4]. Nguyễn Quý Thanh (2006), *Xã hội học về Dư luận xã hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội